TOÀ ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 3**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2023/HS-ST
Ngày 05/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Dương Hồng Điệp.

Các Hội thẩm quân nhân:

- 2// Hoàng Quốc Hùng;
- 4/ Hoàng Mạnh Linh.

***Thư ký phiên tòa*:** 1/ Nguyễn Vũ Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 quân tham gia phiên tòa*:** 3// Phạm Văn Hải, Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 05/5/2023 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 28/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 24/4/2023 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Hoàng Q**, sinh ngày 16/11/2003 tại thành phố Hải phòng; nơi cư trú: Số 01/164, phố C, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Tổ 6, cụm A, xã A1, huyện A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu C1 và bà Lê Thị Q1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 07/12/2022 đến nay; có mặt.

2. **Tạ Trần Quang H1**, sinh ngày 13/12/1999 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 16/115, Đường N, phường N1, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 28/5/2, Đường B, phường Đ, quận H2, thành phố Hải Phòng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hùng C2 và bà Trần Thị L1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 07/02/2023 đến nay; có mặt.

Bị hại: Tổng Công ty cổ phần B, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội; địa chỉ: Km2, Đại lộ T, phường M, quận N2, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền: Ông Lưu Thái S; sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường H3, quận H4, Thành phố Hà Nội;

chức vụ, nơi công tác: Giám đốc, Chi nhánh B Hải Phòng; Tổng Công ty cổ phần B; có mặt.

Những người làm chứng: Anh Phạm Văn H5, có mặt; các chị Đoàn Diễm Q1, Lê Thị T1và anh Phạm Hoàng N3, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên lợi dụng sơ hở của mọi người trong lúc phân loại và quét mã quản lý bưu phẩm, Q đã lấy những bưu phẩm thanh toán bằng tiền mặt, giá trị cao, thuộc tuyến chuyển phát của người khác cầm ở tay khi quét mã hoặc giấu tại giá để hàng tồn. Khi quét mã xong, Q cho vào giỏ hàng hoặc lấy bưu phẩm đã cất giấu cho vào giỏ hàng của mình mang ra khỏi Bưu cục. Với phương thức, thủ đoạn trên, từ ngày 07/3/2022 đến ngày 14/4/2022, Q đã thực hiện 07 lần trộm cắp bưu phẩm của Bưu cục B2, Tổng Công ty cổ phần B, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội đang có trách nhiệm quản lý để giao cho khách hàng có tổng giá trị là 46.184.867 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/3/2022 Q trộm cắp bưu phẩm là 01 máy rửa mặt và kem tan mỡ trị giá 5.980.000 đồng của khách hàng gửi cho chị Đồng Thị Bích N4 ở địa chỉ số 124, Đường N5, Phường T2, Quận L, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, Q đã sử dụng xe mô tô BKS 16N8-2349 chở bưu phẩm trên giao cho chị N3. Q mượn tài khoản ngân hàng của Tạ Trần Quang H1 rồi bảo chị N4 chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản ngân hàng của H1. Sau đó, H1 đã chuyển 5.980.000 đồng vào tài khoản ngân hàng để trả cho Q.

Lần 2: Ngày 11/3/2022, Q trộm cắp bưu phẩm chứa 04 đĩa nhạc của khách hàng gửi cho chị Nguyễn Thị Vân H6 ở địa chỉ số 4/353, Đường T3, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, Q nhờ chị gái là Đoàn Diễm Q1 giao bưu phẩm này cho chị H6. Chị H6 đã chuyển khoản cho Q1 số tiền là 1.850.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Q1. Đến nay, Q1 đã chuyển vào tài khoản ngân hàng để trả Q đủ số tiền nêu trên.

Lần 3: Ngày 30/3/2022, Q trộm cắp bưu phẩm chứa 03 hộp thuốc đặc trị sùi mào gà, nhãn hiệu Gwa của khách hàng gửi cho anh Bùi Đình M1 ở địa chỉ số 707, đường T4, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, Q nhờ Đoàn Diễm Q1 giao bưu phẩm này cho anh M1. Anh M1 đã trả tiền mặt 1.342.000 đồng cho Q1. Sau đó, Q1 đã đưa số tiền trên cho Q.

Lần 4: Ngày 08/4/2022, Q trộm cắp bưu phẩm chứa 01 hộp viên dưỡng da, nhãn hiệu N6 của khách hàng gửi cho bà Nguyễn Thị T5 ở địa chỉ số 29, Đường H7, phường C3, Quận L, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, Q nhờ Đoàn Diễm Q1 giao bưu phẩm này cho bà T5. Bà T5 trả tiền mặt là 3.500.000 đồng cho Q1. Sau đó, Q1 đưa số tiền trên cho Q.

Lần 5: Ngày 12/4/2022, Q trộm cắp bưu phẩm là 01 đôi giầy da nhãn hiệu Lacoste của khách hàng gửi cho anh Phạm Quang H8 ở địa chỉ số 39/89, đường T5, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng. Cùng ngày, Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 16N8-2349 chở bưu phẩm này giao cho anh H8. Q mượn Tạ Trần Quang H1 tài khoản để nhận tiền rồi bảo anh H8 chuyển 2.570.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H1. Sau đó, H1 chuyển lại số tiền nêu trên vào tài khoản ngân hàng để trả cho Q.

Lần 6: Ngày 13/4/2022, Q trộm cắp bưu phẩm chứa 01 điện thoại Iphone 13 Pro và 01 túi đeo, 01 quần short, 01 áo thun cổ chữ Y, 01 áo thun cổ tròn, 01 áo khoác nhãn hiệu Hoodie của khách hàng gửi cho chị Phạm Thị Mai T6 ở địa chỉ số 22B/213/13, đường P, phường Đ, quận H2, thành phố Hải Phòng có tổng trị giá là 23.442.867 đồng. Q bóc bưu phẩm lấy điện thoại Iphone đi bán, số hàng hóa còn lại Q vứt vào thùng rác.

Lần 7: Ngày 14/4/2022, Q đã trộm cắp 01 bưu phẩm chứa 02 máy xăm và 01 dây móc máy xăm của khách hàng gửi cho anh Phạm Hoàng N3 ở địa chỉ số 11/45/81, Đường P1, phường N7, Quận L, thành phố Hải Phòng trị giá 7.500.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu; đến trưa ngày 16/4/2022 Q mang gửi tại quán của chị Đoàn Diễm Q1. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, ngày 16/4/2022, Q thuê Tạ Trần Quang H1 đến quán của Q1 lấy bưu phẩm đem giao và thu 7.200.000 đồng từ người nhận và hứa sẽ cho H1 50.000 đồng tiền công và trả 150.000 đồng tiền Q thuê H1 đi giao hàng 05 lần trước đó, H1 đồng ý. Trên đường đi giao bưu phẩm, qua trao đổi H1 biết rõ bưu phẩm này là tài sản do Q trộm cặp mà có. Tuy nhiên, do H1 và Q là bạn bè thân thiết và mong muốn nhận được tiền công nên H1 không báo cho cơ quan chức năng, H1 sử dụng xe mô tô BKS 16M9 - 7977 của mẹ H1 đi giao hàng theo kế hoạch. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 16/4/2022, khi H1 đến giao bưu phẩm cho anh N2 thì có 02 nhân viên Bưu cục B2 đến và thông báo bưu phẩm đang giao là tài sản bị trộm cắp và mời H1 đến Công an phường N7 làm việc.

Ngoài những nội dung nêu trên, bị cáo Q còn khai nhận: Tôi một mình thực hiện các hành vi nêu trên, không bàn bạc với ai và không nói cho ai biết. Lần thứ 7, sau khi tôi đã lấy được tài sản tôi có nói nguồn gốc số tài sản đó là do trộm cắp được cho Tạ Trần Quang H1 biết và thuê H1 đi giao hàng giúp. Ngoài những lần phạm tội nêu trên, tôi không thực hiện hành vi lần nào khác nữa. Điện thoại lấy được tôi đem bán tại một cửa hàng (tôi không nhớ địa chỉ) ở đường L2 được 16.000.000 đồng, còn số quần áo tôi vứt vào thùng rác ở đường L2. Tổng số tiền lấy được và có được từ việc phạm tội tôi đã chi tiêu cá nhân hết. Hiện tại, tôi đã được gia đình cho tiền để bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Tổng Công ty cổ phần Bưu chính V.

Lời khai của người làm chứng Đoàn Diễn Q1 có nội dung: Tôi là chị gái của Đoàn Hoàng Q, Q có nhờ tôi đi phát hộ các đơn hàng cụ thể như sau: Ngày 06/3/2022 thì Q có như tôi đi chuyển phát bưu phẩm là Đĩa nhạc. Tôi có hỏi Q là

bưu phẩm này không phải tuyến giao hàng của Q thì sao phải giao nhưng Q nói "Không hỏi nhiều đi phát hộ đi". Sau đó tôi đi giao hàng và nhận 1.850.000 đồng tiền thu hộ từ khách hàng qua tài khoản của tôi. Đến nay tôi đã chuyển khoản cho Q đủ số tiền trên. Ngày 30/3/2022, Q nhờ tôi giao bưu phẩm cho anh Bùi Đình M1. Anh M1 đã trả tiền mặt là 1.342.000 đồng cho tôi. Sau đó, tôi đã đưa số tiền trên cho Q. Ngày 08/4/2022, Q nhờ tôi giao bưu phẩm là một hộp thuốc uống dưỡng da cho bà Nguyễn Thị T4 và nhận 3.500.000 đồng. Sau đó, tôi đưa số tiền trên cho Q. Ngày 16/4/2022, khi tôi đang làm việc tại đường C thì Q đến đưa cho tôi 01 bưu phẩm và có dặn khi nào Tạ Trần Quang H1 đến thì đưa bưu phẩm này cho H1. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H1 đến chỗ tôi làm việc để lấy bưu phẩm này. Tất cả các đơn hàng tôi đi giao hộ Q và tôi cho Q gửi tôi đều không biết đó là tài sản Q trộm cắp được; tôi không được Q bàn bạc về việc trộm cắp và không biết Q đi trộm cắp những tài sản đó cùng ai.

Ngoài những nội dung bị cáo Q đã khai, bị cáo H1 còn khai nhận: Tôi và Q là bạn bè chơi với nhau, ngày 16/4/2022, Q liên lạc với tôi để thuê tôi đi giao 1 bưu phẩm và thu hộ số tiền từ người nhận và hứa sẽ cho tôi số tiền 50.000 đồng. Khi tôi nhận bưu phẩm này từ chị Q1 là chị gái của Q và phát hiện bưu phẩm đã bị bong tróc lớp băng dính trên bề mặt. Tôi gọi điện cho Q thì Q nói là: "Cái này là hàng hoàn, bên bọn em hách được". Sau đó, Q còn dặn tôi đeo khẩu trang, mặc áo mưa và che biển số xe; lúc này, tôi đã nhận thức được đây là tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tôi vẫn đi giao hàng cho Q vì nghĩ sẽ không có vấn đề gì. Q không bàn bạc trước với tôi về việc trộm cắp tài sản và tôi không biết Q lấy tài sản cùng với ai. Hiện tại Q chưa trả tôi 50.000 đồng tiền thuê tôi đi giao máy xăm cho khách hàng.

Lời khai của người làm chứng Phạm Văn H5 có nội dung: Ngày 13/4/2022 Bưu cục B2 tiếp nhận chuyển phát 01 bưu phẩm, đề tên sản phẩm là máy xăm, giá trị mặt hàng là 7.200.000 đồng người nhận là Phạm Hoàng N3. Đến chiều ngày 15/4/2022 bưu cục nhận được khiếu nại từ người gửi liên quan đến phát hàng bưu phẩm chậm muộn. Tôi đã kiểm tra kho lưu hàng của bưu cục thì phát hiện bưu phẩm này đã được nhập về kho nhưng bị mất trộm. Tôi đã trực tiếp liên hệ với anh N3 thì được biết bưu phẩm được hẹn trả vào trưa ngày 16/4/2022. Tôi nói với anh N3 kiện hàng này của bưu cục bị mất trộm và đề nghị khi nào người giao bưu phẩm đến thì thông báo lại cho tôi biết thông tin, địa điểm nhận bưu phẩm. Đến 12 giờ 40 ngày 16/4/2022, tôi được người nhận bưu phẩm thông báo lại là người giao bưu phẩm đã đến địa chỉ để giao bưu phẩm. Tôi đi đến địa chỉ giao bưu phẩm thì gặp 01 nam giới tự nhận là người giao bưu phẩm. Tôi kiểm tra lại bưu phẩm do người này mang đến thì xác định đây chính là bưu phẩm có chứa máy xăm của Bưu cục B2 đã bị mất trộm nên đã yêu cầu người nam giới cùng tôi về trụ sở Công an phường N7 làm việc.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2022, số 66/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2022, số 83/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022, số 101/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân

dân Quận L, thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị của 01 máy xăm nhãn hiệu Era Evolution Iron – Liner, màu đen, chưa qua sử dụng tương đương là: 3.700.000 đồng; Giá trị của 01 máy xăm nhãn hiệu Monster Seri, màu đen, chưa qua sử dụng tương đương là: 3.500.000 đồng; Giá trị của 01 dây móc máy xăm nhãn hiệu Bi's Nguyễn, chưa qua sử dụng, tương đương là: 300.000 đồng; 01 máy rửa mặt JUVERA R PRO, model JV-105, màu hồng tím ghi, giá trị tương đương: 4.500.000 đồng; 01 kem tan mỡ Miracle Sauna cream, màu trắng ghi, giá trị tương đương là: 1.480.000 đồng; 04 đĩa nhạc (02 đĩa thuộc album Lhasa, 01 đĩa thuộc album The Living Roaderamos Lhasa, 01 đĩa thuộc album No Regret), giá trị tương đương là: 1.850.000 đồng; 01 hộp viên dưỡng da, nhãn hiệu Ngọc Sơn Đường, giá trị tương đương là: 3.500.000 đồng; 01 đôi giày da, nhãn hiệu Lacoste, size 43, màu đen, dạng giày lười, giá trị tương đương là: 2.570.000 đồng; 01 hộp thuốc 50 viên uống Gwa đặc trị sùi mào gà, giá trị tương đương là: 706.000 đồng; 01 lọ 05g thuốc mỡ Gwa đặc trị sùi mào gà, giá trị tương đương là 288.000 đồng; 01 lọ dung dịch thuốc chấm 15ml Gwa đặc trị sùi mào gà, giá trị tương đương là: 348.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro 128Gb, màu đen xám, đã qua sử dụng, giá trị được định giá là: 22.418.667 đồng; 01 túi đeo, chưa qua sử dụng, giá trị được định giá là: 224.100 đồng; 01 quần short, chưa qua sử dụng, giá trị được định giá là: 229.500 đồng; 01 áo thun cổ Y, giá trị được định giá là: 166.500 đồng; 01 áo thun cổ tròn, giá trị được định giá là: 135.000 đồng; 01 áo khoác hoodie, giá trị được định giá là: 269.100 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là: 46.184.867 đồng.

Ngoài ra, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền và những người làm chứng Phạm Hoàng N3, Lê Thị T1và các chứng cứ tài liệu khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV31 ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 đã truy tố bị cáo Đoàn Hoàng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và Tạ Trần Quang H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Trong phần luận tội, KSV phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án; nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo; tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS). Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Đoàn Hoàng Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 07/12/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 15; các khoản 1, 3 Điều 57; các khoản 1, 3 Điều 54 của BLHS xử phạt Tạ Trần Quang H1 từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù về tội "Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 07/02/2023).

Về các biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo Q đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 38.684.867 đồng; bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo các Giấy biên nhận ngày 16/12/2022, 17/12/2022;

Đối với số tiền 2.500.000 đồng tiền bán chiếc mô tô BKS 16N8-2349 là phương tiện mà bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội và 50.000 đồng Q sẽ sử dụng vào việc phạm tội (thuê H1 đi tiêu thụ tài sản), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo Q đã nộp đủ số tiền trên cho cơ quan tiến hành tố tụng theo các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 và Giấy đề nghị ngày 09/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc máy săm, dây móc máy xăm; xe mô tô BKS 16M9-7977 cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho người quản lý hợp pháp, chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40 của bị cáo H1; 01 chiếc điện thoại Iphone XS của bị cáo Q có đặc điểm như các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 16/4/2022 của Công an phường N7, Quận L, thành phố Hải Phòng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 31. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB có lưu giữ dữ liệu điện tử có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2022 của Công an phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng là tài liệu thuộc hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền nhất trí với nội dung lời luận tội của KSV.

Các bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31; Điều tra viên, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[02] Lời khai của các bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền; những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau. Nội dung lời luận tội và tranh luận của KSV là có căn cứ pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sơ hở của mọi người trong lúc phân loại và quét mã quản lý bưu phẩm, từ ngày 07/3/2022 đến ngày 14/4/2022, Q đã lén lút 07 lần chiếm đoạt bưu phẩm của Bưu cục Bưu chính B2, Chi nhánh Bưu chính B1, Tổng Công ty cổ phần B, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội đang có trách nhiệm quản lý để giao cho khách hàng có tổng giá trị là: 46.184.867 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/3/2022 Q trộm cắp bưu phẩm là 01 máy rửa mặt và kem tan mỡ của khách hàng gửi cho chị Đồng Thị Bích N4 trị giá 5.980.000 đồng.

Lần 2: Ngày 11/3/2022, Q trộm cắp 01 bưu phẩm chứa 04 đĩa nhạc của khách hàng gửi cho chị Nguyễn Thị Vân H6 trị giá 1.850.000 đồng.

Lần 3: Ngày 30/3/2022, Q trộm cắp 01 bưu phẩm chứa 03 hộp thuốc đặc trị sùi mào gà, nhãn hiệu Gwa của khách hàng gửi cho anh Bùi Đình M1 trị giá 1.342.000 đồng.

Lần 4: Ngày 08/4/2022, Q trộm cắp 01 bưu phẩm chứa 01 hộp viên dưỡng da, nhãn hiệu N6 của khách hàng gửi cho bà Nguyễn Thị T5 trị giá 3.500.000 đồng.

Lần 5: Ngày 12/4/2022, Q trộm cắp bưu phẩm là 01 đôi giầy da nhãn hiệu Lacoste của khách hàng gửi cho anh Phạm Quang H8 trị giá 2.570.000 đồng.

Lần 6: Ngày 13/4/2022, Q trộm cắp một bưu phẩm chứa 01 điện thoại Iphone 13 Pro và 01 túi đeo, 01 quần short, 01 áo thun cổ chữ Y, 01 áo thun cổ tròn, 01 áo khoác nhãn hiệu Hoodie của khách hàng gửi cho chị Phạm Thị Mai T6 có tổng trị giá là 23.442.867 đồng.

Lần 7: Ngày 14/4/2022, Q đã trộm cắp 01 bưu phẩm chứa 02 máy xăm và 01 dây móc máy xăm của khách hàng gửi cho anh Phạm Hoàng N3 trị giá 7.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, ngày 16/4/2022, Q thuê Tạ Trần Quang H1 50.000 đồng để H1 chuyển cho khách hàng và thu tiền. H1 biết rõ bưu phẩm này là tài sản do Q trộm cặp mà có nhưng vẫn đồng ý đi giao hàng cho Q. Khi H1 đang giao bưu phẩm cho khách hàng nhưng chưa nhận được tiền thanh

toán của khách thì bị người của Bưu cục phát hiện và mời về Công an phường N7 làm việc.

Bị cáo Q đang có công việc và thu nhập ổn định đã 07 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó năm lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 05 triệu và hai lần dưới 02 triệu nên vi của bị cáo Q không "Có tính chất chuyên nghiệp". Tất cả các lần thực hiện hành vi chiếm đoạt nêu trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 46.184.867 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo Đoàn Hoàng Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Tạ Trần Quang H1 đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS, nhưng thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt".

Đối với hành vi của Đoàn Diễm Q1 là người được Q nhờ 03 lần đi giao hàng và thu tiền hộ và 01 lần được Q gửi bưu phẩm nhưng Q1 đều không biết những tài sản đó là do Q trộm cắp mà có; Q cũng không nói với Q1 về việc đi trộm cắp tài sản của Bưu cục B2 nên không có căn cứ để truy cứu TNHS đối với Q1.

[03] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS; nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với bị cáo Đoàn Hoàng Q đã 07 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 05 hành vi chiếm đoạt tài sản các ngày 07/3/2022, 08/4/2022, 12/4/2022, 13/4/2022 và ngày 14/4/2022 thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của BLHS nên bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Tạ Trần Quang H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tự thú về hành vi trộm cắp tài sản các ngày 07/3/2022, 11/3/2022, 30/3/2022, 08/4/2022, 12/4/2022, 13/4/2022; đã nộp cho cơ quan pháp luật tiền bán phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tiền sẽ sử dụng để thuê H1 đi tiêu thụ tài sản; người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Q có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huy hiệu 60 năm tuổi đảng;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H1 luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, ông nội bị cáo H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt; gia đình các bị cáo đều rất khó khăn phải đi thuê nhà để ở; cả 02 bị cáo bố mẹ đều đã ly hôn.

[04] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo Q đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm giảm uy tín của doanh nghiệp. Hành vi của bị cáo H1 đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo H1 phạm tội nhưng thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, các khoản 1, 3 Điều 57 của BLHS và có đủ điều kiện để áp dụng các khoản 1, 3 Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[05] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Q đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 38.684.867 đồng; bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên theo các Giấy biên nhận ngày 16/12/2022, 17/12/2022. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường nêu trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Q 2.500.000 đồng tiền bán chiếc mô tô BKS 16N8-2349 là phương tiện mà bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội và 50.000 đồng sẽ sử dụng để thuê H1 đi tiêu thụ tài sản. Ghi nhận bị cáo Q đã nộp 2.550.000 đồng cho cơ quan tiến hành tố tụng theo các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 và Giấy đề nghị ngày 09/4/2023.

[06] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho người quản lý hợp pháp 02 chiếc máy săm, dây móc máy xăm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/02/2023 đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 16M9-7977 là của mẹ bị cáo H1; việc H1 sử dụng chiếc xe nêu trên vào việc phạm tội nhưng mẹ bị cáo không biết nên cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại tài sản ngày 17/4/2023 là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40 của bị cáo H1; 01 chiếc điện thoại Iphone XS của bị cáo Q có đặc điểm như các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 16/4/2022 của Công an phường N7, Quận L, thành phố Hải Phòng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1

Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB có lưu giữ dữ liệu điện tử có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2022 của Công an phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng là tài liệu thuộc hồ sơ vụ án.

[07] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hoàng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Tạ Trần Quang H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng Q 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 07/12/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 15; các khoản 1, 3 Điều 57; khoản 1, 3 Điều 54 của BLHS xử phạt Tạ Trần Quang H1 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 07/02/2023).

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Q đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 38.684.867 (ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm sáu mươi bảy) đồng; bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên theo các Giấy biên nhận ngày 16/12/2022, 17/12/2022.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Q số tiền: 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng tiền bán xe mô tô BKS 16N8-2349 là phương tiện Q đã dùng vào việc phạm tội và 50.000 (năm mươi nghìn) đồng Q sẽ sử dụng thuê H1 đi tiêu thụ tài sản. Ghi nhận bị cáo Q đã nộp đủ 2.550.000 (hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng cho cơ quan tiến hành tố tụng theo các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 31 và Giấy đề nghị ngày 09/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40 của bị cáo H1; 01 chiếc điện thoại Iphone XS của bị cáo Q có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 16/4/2022 của Công an phường N7, Quận L, thành phố Hải Phòng và Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 31.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các bị cáo Đoàn Hoàng Q, Tạ Trần Quang H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2023) các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo H1, Q (2)
- Người đại diện theo ủy quyền của người được bị hại ủy quyền;(1)
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31;(1)
- Viện kiểm sát quân sự QK3;(1)
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 CTCSN,BQP;(1)
- Cơ quan Thi hành án hình sự QK 3; (1)
- Trại tạm giam Quân khu 3;(2)
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;(2)
- Tòa án quân sự Trung ương;(2)
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tiểu hồ sơ.(2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

3// Dương Hồng Điệp

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// **4/** **3//**

H9g Quốc Hùng **H9g M1 Linh** **Dương Hồng Điệp**